

UBND PHƯỜNG LẠC ĐẠO

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

CHỨNG THỰC (12 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
1	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
2	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
3	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	
4	2.000913	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
5	2.000927	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
6	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	2.001009	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	

8	2.001016	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
9	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc	
10	2.001035	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
11	2.001406	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	

HỘ TỊCH (21 TTHC)

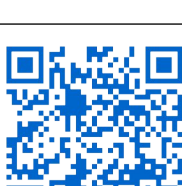
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
12	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
13	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
14	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	
15	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	

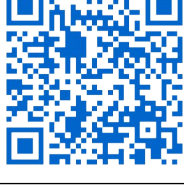
16	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	
17	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
18	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	
19	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
20	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	
21	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
22	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	
23	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	
24	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	

25	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
26	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
27	1.005461	Đăng ký lại khai tử	
28	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
29	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
30	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
31	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	
32	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	

HỘ TỊCH - ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ - QUẢN LÝ THU, SỔ - THẺ (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
33	2.002621	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
HỘ TỊCH - ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ - BẢO TRỢ XÃ HỘI - NGƯỜI CÓ CÔNG (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
34	2.002622	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	
NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
35	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
36	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (05 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
37	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	
38	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	

39	2.001449	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	
40	2.001457	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	
41	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
42	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	
NGƯỜI CÓ CÔNG (28 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
43	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
44	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia	
45	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	

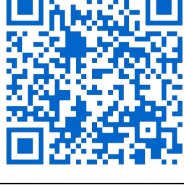
46	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	
47	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	
48	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	
49	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	
50	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	
51	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	
52	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	
53	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	
54	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	

55	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
56	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
57	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	
58	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
59	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	
60	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
61	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	
62	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	
63	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	

64	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
65	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	
66	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	
67	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
68	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
69	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	
70	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	
PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (02 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
71	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	

72	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
TRẺ EM (07 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
73	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	
74	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
75	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
76	1.011721	Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bị tai nạn, rủi ro trong cuộc sống trên địa bàn tỉnh	
77	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
78	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
79	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	

BẢO TRỢ XÃ HỘI (17 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
80	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
81	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
82	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
83	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
84	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
85	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
86	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
87	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	

88	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	
89	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	
90	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	
91	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
92	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
93	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
94	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
95	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
96	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	

VĂN HÓA (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
97	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	
THƯ VIỆN (03 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
98	1.008901	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	
99	1.008902	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	
100	1.008903	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	
THẺ DỤC THỂ THAO (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
101	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
GIA ĐÌNH (02 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
102	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	

103	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (05 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
104	1.012373	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng (Cấp xã)	
105	1.012374	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề (Cấp xã)	
106	1.012376	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (Cấp xã)	
107	1.012378	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình (Cấp xã)	
108	1.012379	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã)	
TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (04 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
109	1.012579	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp xã)	
110	1.012580	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	

111	1.012586	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)	
112	1.012588	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)	
TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ (06 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
113	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	
114	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	
115	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	
116	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	
117	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	
118	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC (03 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
119	2.002226	Thông báo thành lập tổ hợp tác	
120	2.002227	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	
121	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (05 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
122	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
123	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	
124	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
125	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	

126	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	
TIẾP CÔNG DÂN (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
127	1.010945	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	
GIẢI QUYẾT TỔ CÁO (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
128	2.002396	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (04 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
129	2.002400	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	
130	2.002401	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	
131	2.002402	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	

132	2.002403	Thủ tục thực hiện việc giải trình	
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
133	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	
XỬ LÝ ĐƠN THU' (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
134	2.002501	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	
MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
135	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	
136	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	
CHÍNH SÁCH THUẾ (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
137	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	

ĐẤT ĐAI (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
138	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (08 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
139	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
140	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
141	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
142	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
143	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
144	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	

145	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
146	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	

NÔNG THÔN (02 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
147	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	
148	1.012736	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	

QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (04 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
149	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	
150	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	
151	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	
152	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	

THỦY LỢI (03 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
153	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
154	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
155	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	
TRỒNG TRỌT (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
156	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	
AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (02 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
157	2.000184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	
158	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	

BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
159	2.002620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	
HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (01 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
160	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ (02 TTHC)			
STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Qr Code
161	1.013313	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	
162	1.013314	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	